TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HSST
Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tr
Ông Vũ Văn Ch

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ph.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 359/2020/QĐXX-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đình S, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1960;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16a, khu 2a, phường N, thành phố V, tỉnh Ph. Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và vợ là Triệu Thị Ng, có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/1987 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử phạt Phạm Đình S 24 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân". Ngày 26/5/1993 Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt Phạm Đình S 18 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", ra trại tháng 12/1996. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2001/HSST ngày 17/01/2001 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Phạm Đình S 36 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2000, phạt sung quỹ 5.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. S chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15/11/2003, ngày 25/10/2002 S đã thi hành số tiền 100.000 đồng, còn số tiền 4.950.000 đồng đã được đình chỉ thi hành án theo Quyết định số 153/QĐ-CCTHA ngày 27/9/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. (Bản án này nhận định hai bản án trên của S đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020, do bị cáo không có công ăn việc làm, thường xuyên lang thang, tụ tập các đối tượng nghiện ma túy gây mất an ninh trật tự

địa phương và có dấu hiệu tiếp tục phạm tội, nên ngày 23/3/2020 Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 20/3/2020 tại tổ 13, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Phạm Đình S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 04 gói giấy trong đó có 03 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có chữ, 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 04 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ kèm sim số 0886367298. Ngay khi bị bắt quả tang, S khai nhận 04 gói giấy có đặc điểm như trên là gói ma túy Heroine của S mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đình S và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của S. Tại Kết luận giám định số 360/KLGĐ ngày 23/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

+ Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,204 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".*

Hoàn trả lại 0,136 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình S khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 20/3/2020, Sơn đi xe ôm của một người không quen biết từ Đền H thuộc xã H, thành phố V đến khu vực xã L, huyện L, tỉnh V để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, S gặp một người đàn ông tên M (S không biết tuổi, địa chỉ ở đâu). S hỏi mua của người này được 04 gói ma túy trong đó có 03 gói ma túy gói bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có chữ, 01 gói ma túy gói bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ với giá 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Sau đó, S đúc vào túi áo đang mặc và đi về. Khi đi đến khu vực bến đò Đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên M, theo lời khai của S, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không xác định được người đàn ông tên M như S đã khai và nguồn gốc ma túy của S.

Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích phạm tội: Do bản thân S là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đi mua ma túy về sử dụng.

Về vật chứng và tài sản đã thu giữ, kết quả điều tra xác định:

- 01 bì niêm phong số 360/KLGĐ ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa ma túy Heroine là của S mục đích để sử dụng cho bản thân;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ, kèm sim số 0886367298 là của S dùng để liên lạc hàng ngày.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKS-VT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Phạm Đình S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình S từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 360/KLGĐ ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả và 01 sim điện thoại số 0886367298 không còn giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2020).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Đình S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Đình S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 20/3/2020 tại tổ 13, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh P. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,204 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Do vậy, Phạm Đình S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Đình S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bản thân không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu do đã ba lần bị Tòa án kết án về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định Phạm Đình S hiện đang làm nghề lao động tự do, không ổn định, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì riêng có giá trị ngoài chiếc điện thoại di động OPPO bị cơ quan điều tra thu giữ. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 360/KLGĐ ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả và 01 sim điện thoại số 0886367298 không còn giá trị sử dụng của bị cáo.

[3] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên M, theo lời khai của S, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không xác định được người đàn ông tên Mười như S đã khai và nguồn gốc ma túy của S.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Phạm Đình S là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 20/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ của bị cáo S. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 360/KLGĐ ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả và 01 sim điện thoại số 0886367298. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đình S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh T